

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1408M1**

Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
1	CT1408M503	Đỗ Chí Cường	CT1408M1	140	132	2.11	NN125	Nhiệt kỹ thuật	2		TN0814M	162	F
							TN034	TT. Tin học căn bản	2			152	F
							NN207	Dinh dưỡng người	2			182	F
							NS324	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2			181	F
							TN033	Tin học căn bản	1			152	F
2	CT1408M506	Nguyễn Bá Tiến Đạt	CT1408M1	140	94	2.09	NN123	Sinh hóa B	2		TN0814M	162	F
							NS322	Thực tập Đánh giá chất lượng thực phẩm	2			182	F
							NS327	Thực tập kỹ thuật cơ sở công nghệ thực phẩm	2			182	F
							TN006	Toán cao cấp A	4			161	F
							NS325	Kỹ thuật sau thu hoạch rau quả và ngũ cốc	3			181	F
							TN019	Hóa học đại cương	3			152	F
							TN020	TT. Hóa học đại cương	1	3, 4, 5, 7		152	F
							NN207	TT. Hóa học đại cương	2			182	F
							NS324	Dinh dưỡng người	2			181	F
							NN214	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	3			191	F
							NS323	Kỹ thuật chế biến nhiệt thực phẩm	2			181	F
							NN165	TT. Công nghệ thực phẩm (PTN)	2			172	F
							NN213	Kỹ thuật chế biến nhiệt thực phẩm	2			172	F
							NS321	Phương pháp NC khoa học - CNTP	3			191	F
								TT. Công nghệ thực phẩm (nhà máy)	2			182	F
	Đánh giá chất lượng thực phẩm												
3	CT1408M515	Nguyễn Hòa An Khang	CT1408M1	140	90	2.17	NS108	Kỹ thuật điện - CNTP	2		TN0814M	171	F
							NS318	Hóa học thực phẩm	3			172	F
							NS319	Vi sinh thực phẩm	2			172	F
							NN125	Nhiệt kỹ thuật	2			162	F
							NS109	Cơ học lưu chất và vật liệu rời	2			171	F
							TN015	TT. Cơ nhiệt đại cương	1			162	F
							NN164	Đồ án Kỹ thuật thực phẩm	2	3, 4, 5			
							NN180	Nguyên lý bảo quản và chế biến thực phẩm	2				
							NS326	Kỹ thuật lên men thực phẩm	2			181	F
							NS106	Vi sinh đại cương - CNTP	2			171	F
							NS110	Vi sinh đại cương - CNTP	2			171	F
							NN153	Truyền nhiệt trong chế biến thực phẩm	2			172	F
							NS107	Thống kê phép thí nghiệm-CNTP	2			162	F
								Hóa lý - CNTP	3				

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1408M1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
3	CT1408M515	Nguyễn Hòa An Khang	CT1408M1	140	90	2.17	TN014	Cơ và nhiệt đại cương	2		TN0814M	162	F
							KT345	Quản trị chất lượng sản phẩm	2			181	F
							NN155	Hình họa và Vệ kỹ thuật - CNTP	2			171	F
							NS113	Thực tập kỹ thuật thực phẩm (PTN)	2			172	F
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			171	F
							NS324	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2			181	F
4	CT1408M519	Hoàng Minh Lợi	CT1408M1	140	126	2.02	NN125	Nhiệt kỹ thuật	2	3, 4	TN0814M	162	F
							NS324	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2			181	F
							KT345	Quản trị chất lượng sản phẩm	2			181	F
							NN214	TT. Công nghệ thực phẩm (PTN)	3			191	F
5	CT1408M527	Hoàng Văn Thành	CT1408M1	140	135	2.08	NS324	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2	4	TN0814M	181	F
							KL001	Pháp luật đại cương	2			152	F
6	CT1408M530	Phạm Phước Thịnh	CT1408M1	140	120	2.00	NS318	Hóa học thực phẩm	3	3, 4	TN0814M	172	F
							NS324	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2			181	F
							TN015	TT. Cơ nhiệt đại cương	1			162	F
							NS321	Đánh giá chất lượng thực phẩm	2			182	F
							KL001	Pháp luật đại cương	2			152	F
							NN164	Đồ án Kỹ thuật thực phẩm	2				
							NN180	Nguyên lý bảo quản và chế biến thực phẩm	2				
							KT345	Quản trị chất lượng sản phẩm	2			181	F
7	CT1408M537	Lê Hồng Tú	CT1408M1	140	139	2.22	NS324	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2		TN0814M	181	F
8	CT1496M500	Trần Quang Hiến	CT1408M1	140	134	2.18	NN125	Nhiệt kỹ thuật	2	1, 4	TN0814M	162	F

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1367N1**

**Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_**

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHK	Điểm
1	CT1367N025	Huỳnh Chí Công	CT1367N1	150	152	2.35	NN119	Vi sinh thú y	2		TN6713N	172	F
2	CT1367N027	Huỳnh Thanh Hậu	CT1367N1	150	155	2.18	NN118	Vi sinh trong chăn nuôi	2		TN6713N	171	F
3	CT1367N031	Nguyễn Văn Lâm	CT1367N1	150	137	2.44	NN310	Chăn nuôi chó, mèo	2		TN6713N	161	F
							NN335	Bệnh thú hoang dã	2	181		F	
							NN121	Giải phẫu bệnh lý	3	151		F	
							NN304	Bệnh dinh dưỡng	2	182		F	
							NN317	Nuôi động vật thí nghiệm	2	172		F	
							NN336	Chăn nuôi dê	2	152		F	
NN499	Quyền lợi và tập tính học động vật	2	182	F									
4	CT1367N032	Trần Ngọc Minh	CT1367N1	150	152	2.64	ML009	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2		TN6713N	182	F
5	CT1367N034	Trần Thanh Nhân	CT1367N1	150	155	2.59	NN304	Bệnh dinh dưỡng	2		TN6713N		

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
4	CT1432M503	Tạ Thị Vân Anh	CT1432M2	139	78	1.82	KL304 KL309 KL373 ML009	Luật hành chính 2 Luật hình sự 3 Luật tố tụng dân sự 2 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2 2 2 2		TN3214M	171 172 152	F F F
5	CT1432M504	Nguyễn Ngọc Lan Anh	CT1432M2	139	130	2.05	KL373 TN033 KL314 KL327	Luật tố tụng dân sự 2 Tin học căn bản Luật tố tụng hình sự 2 Luật đất đai	2 1 2 3		TN3214M	152 182	F F
6	CT1432M507	Liên Thanh Bình	CT1432M2	139	137	2.08	KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		TN3214M		
7	CT1432M508	Lý Quốc Bình	CT1432M2	139	137	1.99	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
8	CT1432M514	Lê Thị Mai Chi	CT1432M2	139	115	1.70	KL210 KL314 KL370 ML009 KL332 KL307	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng Luật tố tụng hình sự 2 Luận văn tốt nghiệp - Luật Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 Tư pháp quốc tế 2 Luật hình sự 1	2 2 10 2 2 2	2	TN3214M	182 182 191 152 191 162	F F F F F F
9	CT1432M515	Lê Thị Kiều Diễm	CT1432M2	139	135	2.17	KL373 KL388	Luật tố tụng dân sự 2 Luật ngân hàng	2 2		TN3214M		
10	CT1432M516	Lưu Ngọc Diệp	CT1432M2	139	137	2.51	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
11	CT1432M518	Võ Hữu Duy	CT1432M2	139	124	2.07	KL124 KL332 KL370	Luật tài chính nhà nước Tư pháp quốc tế 2 Luận văn tốt nghiệp - Luật	3 2 10		TN3214M	182 191 191	F F F
12	CT1432M520	Ngô Thanh Đạm	CT1432M2	139	137	2.13	QP004	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	2		TN3214M	161	F
13	CT1432M522	Lê Thanh Đạt	CT1432M2	139	116	1.82	KL124 KL314 KL301 KL114 KL303 KL370 KL373	Luật tài chính nhà nước Luật tố tụng hình sự 2 Luật hiến pháp 1 Soạn thảo văn bản pháp luật Luật hành chính 1 Luận văn tốt nghiệp - Luật Luật tố tụng dân sự 2	3 2 2 2 2 10 2		TN3214M	182 182 173 162 162 191 181	F F F F F F F
14	CT1432M527	Hoàng Ngọc Hà	CT1432M2	139	139	1.97					TN3214M		
15	CT1432M529	Nguyễn Thị Thu Hà	CT1432M2	139	92	2.62	KL115 KL332 KL370 KL386 KL335	Phương pháp nghiên cứu KH-Luật Tư pháp quốc tế 2 Luận văn tốt nghiệp - Luật Pháp luật về nhà ở Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2 2 10 2 2		TN3214M	182 191 191 182	F F F F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
15	CT1432M529	Nguyễn Thị Thu Hà	CT1432M2	139	92	2.62	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M	181	F
							KL375	Công pháp quốc tế	3			182	F
							KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2			181	F
							KL401	Tội phạm học	2			181	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			182	F
							KL365	Pháp luật về thanh tra	2			181	F
							KL388	Luật ngân hàng	2			181	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	3				
							KL124	Luật tài chính nhà nước	2				
							KL331	Tư pháp quốc tế 1	2			182	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			181	F
							KL327	Luật đất đai	3				
							16	CT1432M530	Ngô Trần Thu Hằng	CT1432M2		139	123
KL302	Luật hiến pháp 2	2											
KL051	Quyền con người	2											
KL409	Luật dân sự 2	3		171	F								
KL315	Luật tố tụng dân sự 1	2											
ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3											
KL101	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	2											
17	CT1432M531	Nguyễn Thị Thúy Hằng	CT1432M2	139	133	1.83	TN034	TT. Tin học căn bản	2		TN3214M	152	F
							KL304	Luật hành chính 2	2				
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			191	F
18	CT1432M534	Nguyễn Thanh Hiếu	CT1432M2	139	126	1.97	KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10	1	TN3214M	191	F
19	CT1432M535	Nguyễn Phước Hòa	CT1432M2	139	125	1.87	KL114	Soạn thảo văn bản pháp luật	2		TN3214M	162	F
							KL365	Pháp luật về thanh tra	2			181	F
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			181	F
							XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			162	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
20	CT1432M539	Trần Trọng Hữu	CT1432M2	139	135	2.01	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
							KL302	Luật hiến pháp 2	2			191	F
21	CT1432M540	Lê Thị Tuyết Kha	CT1432M2	139	137	1.87	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
22	CT1432M543	Nguyễn Thị Anh Khoa	CT1432M2	139	137	1.89				2	TN3214M		
23	CT1432M547	Trần Văn Hoàng Lê	CT1432M2	139	139	1.95					TN3214M		
24	CT1432M550	Đặng Thăng Lợi	CT1432M2	139	135	1.75	KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2		TN3214M	191	F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
24	CT1432M550	Đặng Thắng Lợi	CT1432M2	139	135	1.75	KL302	Luật hiến pháp 2	2		TN3214M		
25	CT1432M551	Trần Hiệp Lợi	CT1432M2	139	137	2.83	KL373	Luật tổ tụng dân sự 2	2		TN3214M		
26	CT1432M553	Lê Hoàng Lũy	CT1432M2	139	137	2.35	KL105	Luật so sánh	2		TN3214M		
27	CT1432M555	Trương Thanh Mẫn	CT1432M2	139	131	1.77	KL114	Soạn thảo văn bản pháp luật	2		TN3214M	191	F
							KL344	Bảo đảm nghĩa vụ	2				
							KL328	Luật môi trường	2				
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
28	CT1432M557	Đặng Phương Minh	CT1432M2	139	112	2.06	KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10		TN3214M	191	F
							KL409	Luật dân sự 2	3			171	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 2	2			191	F
							KL105	Luật so sánh	2			172	F
							KL302	Luật hiến pháp 2	2			162	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			191	F
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			171	F
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			182	F
							29	CT1432M558	Phạm Thị Tuyết Mơ			CT1432M2	139
KL388	Luật ngân hàng	2											
KL124	Luật tài chính nhà nước	3	172	F									
KL105	Luật so sánh	2	182	F									
KL375	Công pháp quốc tế	3											
30	CT1432M561	Lê Hoàng Ngân	CT1432M2	139	139	1.97					TN3214M		
31	CT1432M562	Lê Thanh Thảo Ngân	CT1432M2	139	81	1.55	KL102	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	2		TN3214M	162	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 2	2			191	F
							KL344	Bảo đảm nghĩa vụ	2			172	F
							KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2			181	F
							KL315	Luật tố tụng dân sự 1	2			172	F
							KL114	Soạn thảo văn bản pháp luật	2			162	F
							KL301	Luật hiến pháp 1	2			161	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			182	F
							KL365	Pháp luật về thanh tra	2			181	F
							KL386	Pháp luật về nhà ở	2				
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
							KL051	Quyền con người	2			162	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
							TN034	TT. Tin học căn bản	2			152	F
							KL327	Luật đất đai	3			181	F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
31	CT1432M562	Lê Thanh Thảo Ngân	CT1432M2	139	81	1.55	KL302	Luật hiến pháp 2	2		TN3214M	162	F
							KL388	Luật ngân hàng	2			181	F
							TN033	Tin học căn bản	1			152	F
							KL101	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	2			171	F
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			182	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			182	F
							KL218	mặt bằng	2			172	F
							KL303	Luật lao động 2	2			162	F
							XH024	Luật hành chính 1	3			161	F
								Anh văn căn bản 2 (*)					
32	CT1432M563	Lý Kim Ngân	CT1432M2	139	126	1.94	TN033	Tin học căn bản	1		TN3214M	152	F
							KL304	Luật hành chính 2	2				
							KL409	Luật dân sự 2	3	2			
							TN034	TT. Tin học căn bản	2			171	F
							QP003	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	3			152	F
33	CT1432M564	Nguyễn Thị Kim Ngân	CT1432M2	139	130	1.89	KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		TN3214M	162	F
							XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3				
							KL327	Luật đất đai	3				
							TN033	Tin học căn bản	1			152	F
34	CT1432M570	Võ Minh Nghĩa	CT1432M2	139	139	1.98					TN3214M		
35	CT1432M578	Đình Chúc Nhi	CT1432M2	139	79	1.62	KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		TN3214M	182	F
							KL327	mặt bằng	3			181	F
							KL386	Luật đất đai	2				
							TN033	Pháp luật về nhà ở	1			152	F
							KL115	Tin học căn bản	2			182	F
							KL335	Phương pháp nghiên cứu KH-Luật	2			182	F
							KL373	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			181	F
							XH025	Luật tố tụng dân sự 2	3			162	F
							KL315	Anh văn căn bản 3 (*)	2			172	F
							KL331	Luật tố tụng dân sự 1	2			182	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 1	2			191	F
							KL370	Tư pháp quốc tế 2	10			191	F
							KL375	Luận văn tốt nghiệp - Luật	3			182	F
							TN034	Công pháp quốc tế	2			152	F
							KL314	TT. Tin học căn bản	2			182	F
							KL105	Luật tố tụng hình sự 2	2			172	F
							KL309	Luật so sánh	2			172	F
								Luật hình sự 3					

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 6

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
35	CT1432M578	Đình Chúc Nhi	CT1432M2	139	79	1.62	KL333	Luật thương mại quốc tế	2		TN3214M	182	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			182	F
							KL302	Luật hiến pháp 2	2			162	F
							KL307	Luật hình sự 1	2			173	F
							KL401	Tội phạm học	2			181	F
							KL409	Luật dân sự 2	3			171	F
36	CT1432M579	Nguyễn Thị Yến Nhi	CT1432M2	139	139	1.95					TN3214M		
37	CT1432M580	Trương Hồng Nhi	CT1432M2	139	139	1.95					TN3214M		
38	CT1432M582	Nguyễn Thanh Quỳnh Như	CT1432M2	139	137	1.94	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M	191	F
39	CT1432M584	Nguyễn Thị Kim Nhung	CT1432M2	139	131	2.14	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		TN3214M	162	F
							QP004	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	2			161	F
							XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			161	F
40	CT1432M589	Dương Thị Minh Phúc	CT1432M2	139	97	1.77	KL124	Luật tài chính nhà nước	3		TN3214M	182	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
							KL105	Luật so sánh	2			172	F
							KL307	Luật hình sự 1	2			162	F
							KL101	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	2			171	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			182	F
							KL335	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			182	F
							KL409	Luật dân sự 2	3	1		171	F
							KL304	Luật hành chính 2	2			171	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
							KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2			181	F
							KL375	Công pháp quốc tế	3			182	F
							XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			162	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
41	CT1432M591	Trần Thanh Phúc	CT1432M2	139	137	1.92	KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2		TN3214M	181	F
42	CT1432M594	Ngô Hoàng Quyên	CT1432M2	139	122	1.80	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M	162	F
							KL302	Luật hiến pháp 2	2			191	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			161	F
							QP003	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	3				
43	CT1432M595	Phạm Nguyễn Kim Quyên	CT1432M2	139	136	2.29	QP003	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	3		TN3214M	161	D
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			161	D
							QP005	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	3				
44	CT1432M598	Hồng Quốc Sử	CT1432M2	139	139	1.98					TN3214M		

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 7

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
45	CT1432M601	Trần Trọng Tâm	CT1432M2	139	124	2.13	KL124	Luật tài chính nhà nước	3		TN3214M	182	F
							KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2			181	F
							KL301	Luật hiến pháp 1	2			161	F
							KL388	Luật ngân hàng	2			181	F
							KL132	Pháp luật thương mại 2	2			172	F
							KL353	Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện HC	2				
							KL105	Luật so sánh	2				
46	CT1432M604	Nguyễn Duy Tân	CT1432M2	139	105	1.70	KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		TN3214M	182	F
							KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2			181	F
							KL115	Phương pháp nghiên cứu KH-Luật	2			182	F
							KL375	Công pháp quốc tế	3			182	F
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			182	F
							KL365	Pháp luật về thanh tra	2			181	F
							KL335	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			182	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			182	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 2	2			191	F
							KL114	Soạn thảo văn bản pháp luật	2			162	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
							KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2			181	F
							47	CT1432M606	Lê Chí Thanh	CT1432M2		139	137
48	CT1432M607	Nguyễn Kim Thanh	CT1432M2	139	135	1.81	KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2		TN3214M	181	F
							KL302	Luật hiến pháp 2	2			162	F
49	CT1432M609	Trương Thị Trúc Thanh	CT1432M2	139	121	1.98	KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		TN3214M	191	F
							KL120	Luật hình sự 2	2				
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			191	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2				
							XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			162	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			182	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			191	F
							KL105	Luật so sánh	2			172	F
50	CT1432M610	Lê Ngọc Thảo	CT1432M2	139	131	1.82	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		TN3214M	162	F
							TN033	Tin học căn bản	1			152	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
							KL335	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			182	F
51	CT1432M611	Mai Thu Thảo	CT1432M2	139	131	1.92	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		TN3214M	162	F
							KL375	Công pháp quốc tế	3			182	F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 8

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
51	CT1432M611	Mai Thu Thảo	CT1432M2	139	131	1.92	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
52	CT1432M613	Đặng Thu Thảo	CT1432M2	139	133	1.89	KL327 KL124	Luật đất đai Luật tài chính nhà nước	3 3		TN3214M	182	F
53	CT1432M614	Nguyễn Thị Mỹ Thi	CT1432M2	139	129	2.30	KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10		TN3214M	191	I
54	CT1432M615	Huỳnh Chí Thiện	CT1432M2	139	127	1.92	KL314 KL370	Luật tố tụng hình sự 2 Luận văn tốt nghiệp - Luật	2 10		TN3214M	191 191	F F
55	CT1432M616	Mai Chí Thiện	CT1432M2	139	135	1.99	KL388 KL373	Luật ngân hàng Luật tố tụng dân sự 2	2 2		TN3214M		
56	CT1432M617	Lê Văn Bình Thiện	CT1432M2	139	136	1.89	KL373 TN033	Luật tố tụng dân sự 2 Tin học căn bản	2 1		TN3214M	181 152	F F
57	CT1432M618	Nguyễn Bá Thiên	CT1432M2	139	136	2.12	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		TN3214M	162	F
58	CT1432M620	Đoàn Nguyễn Minh Thư	CT1432M2	139	128	1.72	KL373 KL333 KL401 KL409	Luật tố tụng dân sự 2 Luật thương mại quốc tế Tội phạm học Luật dân sự 2	2 2 2 3	2	TN3214M	182 191	F F
59	CT1432M621	Nguyễn Thị Minh Thùy	CT1432M2	139	135	2.37	KL389 KL332	Pháp luật về cạnh tranh Tư pháp quốc tế 2	2 2		TN3214M	191	F
60	CT1432M622	Lê Thị Thủy Tiên	CT1432M2	139	133	1.95	QP004 KL373 KL388	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*) Luật tố tụng dân sự 2 Luật ngân hàng	2 2 2		TN3214M	161	F
61	CT1432M623	Nguyễn Thị Cúc Tiên	CT1432M2	139	137	1.74	KL388	Luật ngân hàng	2		TN3214M		
62	CT1432M626	Trần Thị Bảo Trân	CT1432M2	139	129	1.90	KL102 KL365 KL101 KL210 KL373	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Pháp luật về thanh tra Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng Luật tố tụng dân sự 2	2 2 2 2 2		TN3214M	162	F
63	CT1432M629	Lý Ngọc Trang	CT1432M2	139	138	1.91	TN033	Tin học căn bản	1		TN3214M	152	F
64	CT1432M631	Phan Thị Thu Trang	CT1432M2	139	137	1.91	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
65	CT1432M632	Phan Thị Thùy Trang	CT1432M2	139	135	1.98	KL373 KL333	Luật tố tụng dân sự 2 Luật thương mại quốc tế	2 2		TN3214M	182	F
66	CT1432M633	Phạm Thị Mỹ Trang	CT1432M2	139	133	2.18	KL114 KL309	Soạn thảo văn bản pháp luật Luật hình sự 3	2 2	2	TN3214M		
67	CT1432M634	Phạm Thanh Trị	CT1432M2	139	137	1.97	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
68	CT1432M635	Nguyễn Thị Bé Trinh	CT1432M2	139	137	1.89	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214M		
69	CT1432M636	Trần Diễm Trinh	CT1432M2	139	90	1.86	KL115 KL114	Phương pháp nghiên cứu KH-Luật Soạn thảo văn bản pháp luật	2 2		TN3214M	182 162	F F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432M2**

Trang 9

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
69	CT1432M636	Trần Diễm Trinh	CT1432M2	139	90	1.86	KL302	Luật hiến pháp 2	2		TN3214M	162	F
							KL315	Luật tổ tụng dân sự 1	2			172	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
							KL335	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			182	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng	2			182	F
							KL373	mặt bằng	2			181	F
							KL332	Luật tổ tụng dân sự 2	2			191	F
							KL401	Tư pháp quốc tế 2	2			181	F
							KL314	Tội phạm học	2			182	F
							KL386	Luật tổ tụng hình sự 2	2				
							KL051	Pháp luật về nhà ở	2			162	F
							KL124	Quyền con người	3				
							KL327	Luật tài chính nhà nước	3			181	F
							KL331	Luật đất đai	2				
							KL370	Tư pháp quốc tế 1	10			191	F
							KL375	Luận văn tốt nghiệp - Luật	3			182	F
							KL389	Công pháp quốc tế	2			181	F
70	CT1432M639	Trần Chí Trung	CT1432M2	139	135	1.95	KL302	Luật hiến pháp 2	2		TN3214M	191	F
							KL373	Luật tổ tụng dân sự 2	2				
71	CT1432M640	Lê Thanh Tú	CT1432M2	139	135	1.85	KL373	Luật tổ tụng dân sự 2	2		TN3214M	152	F
							TN034	TT. Tin học căn bản	2				
72	CT1432M641	Nguyễn Hoàng Tuấn	CT1432M2	139	134	1.94	TN033	Tin học căn bản	1		TN3214M	152	F
							TN034	TT. Tin học căn bản	2			152	F
							KL388	Luật ngân hàng	2				
73	CT1432M642	Nguyễn Vương Anh Tuấn	CT1432M2	139	137	2.03	KL373	Luật tổ tụng dân sự 2	2		TN3214M		
74	CT1432M648	Nguyễn Bá Vĩnh	CT1432M2	139	125	2.20	KL315	Luật tổ tụng dân sự 1	2		TN3214M		
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2				
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
75	CT1432M651	Dương Xiêm	CT1432M2	139	137	2.28	KL373	Luật tổ tụng dân sự 2	2		TN3214M		
76	CT1432M652	Trần Mỹ Xuyên	CT1432M2	139	137	2.00	TN034	TT. Tin học căn bản	2		TN3214M	152	F

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1425M1**

**Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_**

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
1	CT1425M502	Huỳnh Tiến Danh	CT1425M1	140	119	2.10	NN508	Đánh giá đất	2		TN2514M	171	F
							MT155	Trắc địa đại cương	3			191	I
							NN275	Luận văn tốt nghiệp - QLĐĐ	10			161	F
							TN010	Xác suất thống kê	3			162	F
							KL327	Luật đất đai	3				
2	CT1425M504	Lâm Hồng Hiếu	CT1425M1	140	120	1.92	CN004	Khí tượng thủy văn	2		TN2514M	162	F
							KL327	Luật đất đai	3			162	F
							NN275	Phương pháp nghiên cứu khoa học- QLĐĐ	10			191	I
							MT156	QLĐĐ	2			171	F
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			171	F
3	CT1425M506	Lâm Minh Kha	CT1425M1	140	127	2.12	NN275	Luận văn tốt nghiệp - QLĐĐ	10		TN2514M	191	I
							TN033	Tin học căn bản	1			161	F
							TN034	TT. Tin học căn bản	2			161	F
4	CT1425M511	Hồ Trúc Lâm	CT1425M1	140	135	2.50	KL001	Pháp luật đại cương	2		TN2514M	152	F
							KL327	Luật đất đai	3			162	F
5	CT1425M513	Trần Văn Nghĩa	CT1425M1	140	138	2.61	NN255	Quy hoạch và phát triển nông thôn	2		TN2514M		
6	CT1425M518	Nguyễn Thị Huỳnh Như	CT1425M1	140	128	2.58	NN275	Luận văn tốt nghiệp - QLĐĐ	10		TN2514M	191	I
							NN245	Hệ thống thông tin địa lý - GIS	2			171	F
7	CT1425M528	Nghiêm Trần Tấn Vinh	CT1425M1	140	130	2.48	NN275	Luận văn tốt nghiệp - QLĐĐ	10		TN2514M	191	I
8	CT1496M514	Nguyễn Anh Tuấn	CT1425M1	140	130	2.47	NN275	Luận văn tốt nghiệp - QLĐĐ	10		TN2514M	191	I

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1420M1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
7	CT1420M524	Nguyễn Thị Mẫn Trinh	CT1420M1	140	82	2.02	KT451	Luận văn tốt nghiệp kế toán	10		TN2014M	191	F
							KT260	Ứng dụng phần mềm trong kế toán	3			172	F
							KT373	Kế toán hành chính sự nghiệp	3			182	F
							KT434	Chuyên đề kế toán	2			182	F
							KT127	Kế toán quản trị 2	3			182	F
							KT128	Kế toán tài chính 3	3			181	F
							KT130	Chuẩn mực kế toán	3			172	F
8	CT1420M526	Ngô Kiệt Tường	CT1420M1	140	131	1.95	KT339	Kế toán quản trị 1	3		TN2014M		
							KT341	Kế toán tài chính 1	3				
							KT128	Kế toán tài chính 3	3			181	F
9	CT1420M527	Dương Hoài Vạn Tuyết	CT1420M1	140	127	2.16	KT451	Luận văn tốt nghiệp kế toán	10		TN2014M	191	F
							KT105	Toán kinh tế	3			162	F
10	CT1420M531	Đỗ Hoàng Nam	CT1420M1	140	138	2.03	KL369	Luật kinh tế	2		TN2014M		
11	CT1420M532	Lương Nguyễn Văn Anh	CT1420M1	140	27	2.15		Luật kinh tế					
							KL369	Kỹ năng giao tiếp	2				
							KT022	Kinh tế vĩ mô 1	2				
							KT102	Toán kinh tế	3				
							KT105	Ứng dụng phần mềm trong kế toán	3				
							KT260	Kế toán tài chính 2	3			172	F
							KT342	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	3			172	F
							QP004	Anh văn căn bản 2 (*)	2				
							XH024	Kiểm toán 1	3				
							KT376	Chuyên đề kế toán	3			172	F
							KT434	Kinh tế vi mô 1	2			191	F
							KT101	Kế toán hành chính sự nghiệp	3				
							KT373	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			182	F
							ML011	TT. Tin học căn bản	3				
							TN034	Nguyên lý kế toán	2				
							KT106	Phương pháp tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề	3				
							KT119	Kế toán quản trị 1	2				
							KT339	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3				
							ML009	Tin học căn bản	2				
							TN033	Nguyên lý thống kê kinh tế	1				
KT108	Kế toán tài chính 3	3			181	F							
KT128	Hệ thống thông tin kế toán 2	3			182	F							
KT371	Kế toán và khai báo thuế	2			182	F							
KT375		2											

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1420M1**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
11	CT1420M532	Lương Nguyễn Văn Anh	CT1420M1	140	27	2.15	QP005	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	3		TN2014M		
							TN010	Xác suất thống kê	3				
							KL001	Pháp luật đại cương	2				
							KT222	Phân tích báo cáo tài chính	2			182	F
							ML006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				
							KT275	Anh văn chuyên ngành Tài chính - Kế toán	3			182	F
							KT127	Kế toán	3			182	F
							KT372	Kế toán quản trị 2	2			172	F
							KT383	Kế toán chi phí	3			181	F
							KT451	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	10			191	F
							ML010	Luận văn tốt nghiệp kế toán	3				
							QP003	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	3				
							XH023	Mác-Lênin 2	4				
							XH025	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	3				
								Anh văn căn bản 1 (*)					
	Anh văn căn bản 3 (*)												
12	CT1496M502	Nguyễn Thị Kim Hồng	CT1420M1	140	140	1.99					TN2014M		

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT14V1M1**

**Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_**

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
1	CT11V1M040	Thái Tú Phương	CT14V1M1	141	88	2.04	XN328	Chuyên đề Ngữ pháp nâng cao	2	1	TNV114M	182	F
							XN332	Thực tế ngoài trường - Anh văn	2			182	F
							XN335	Tiếng Anh Du lịch 1	3			182	F
							XH259	Kỹ năng ngôn ngữ 3B (Đọc-Viết)	3				
							XH294	Ngữ pháp nâng cao	3				
							XH537	Ngôn ngữ học đối chiếu	2				
							XN330	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh Quốc tế	2			182	F
							XN334		2			182	F
							XN334	Văn học Anh-Mỹ	3			182	F
							XN338	Tiếng Anh thương mại 1	3			182	F
							XH175	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Anh văn	2			182	F
							XH465		2				
							XH014	Lý thuyết dịch	2				
							XN336	Văn bản và lưu trữ học đại cương	3			191	F
							XH256	Tiếng Anh Du lịch 2	3				
							XH547	Kỹ năng ngôn ngữ 2A (Nghe-Nói)	2			191	F
							XH297	Đông Nam Á học	2				
							XH481	Ngữ âm thực hành nâng cao	3			191	F
							XN327	Nói trước công chúng - Anh văn	3			191	F
2	CT14V1M511	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	CT14V1M1	141	122	2.37	XN334	Văn học Anh-Mỹ	3		TNV114M	182	F
							XH535	Từ pháp học và cú pháp học	3			181	F
							XN335	Tiếng Anh Du lịch 1	3			182	F
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			181	F
							KL001	Pháp luật đại cương	2			161	F
							XN328	Chuyên đề Ngữ pháp nâng cao	2			182	F
							XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			162	F
							3	CT14V1M523	Ngô Hồ Cẩm Thuyền			CT14V1M1	141
XH481	Nói trước công chúng - Anh văn	3	191	F									
XN336	Tiếng Anh Du lịch 2	3	191	F									
XH300	Kỹ năng đọc hiểu nâng cao 1	2	172	F									
XH382	Kỹ năng nghe nói nâng cao 2	2	181	F									
XN338	Tiếng Anh thương mại 1	3	182	F									
XH537	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	182	F									

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT14V1M1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm								
3	CT14V1M523	Ngô Hồ Cẩm Thuyên	CT14V1M1	141	88	2.04	XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)	4		TNV114M	191	F								
							XH294	Ngữ pháp nâng cao	2			162	F								
							XH454	Ngữ dụng học - Anh văn	2			181	F								
							XH547	Đông Nam Á học	2			191	F								
							KL001	Pháp luật đại cương	2			161	F								
							ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			181	F								
							XN335	Tiếng Anh Du lịch 1	3			182	F								
							XN342	Biên dịch Thư tín văn phòng	3			191	F								
							XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			162	F								
							XH291	Kỹ năng ngôn ngữ 4B (Đọc-Viết)	3			171	F								
							XH453	Ngữ nghĩa học - Anh văn	2			181	F								
							XN328	Chuyên đề Ngữ pháp nâng cao	2			182	F								
							XN334	Văn học Anh-Mỹ	3			182	F								
							XH538	Giao tiếp đa văn hóa	2			172	F								
							4	CT14V1M527	Hồ Phương Uyên	CT14V1M1		141	125	2.50	KL001	Pháp luật đại cương	2		TNV114M		
															XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3				
XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2																			
XH294	Ngữ pháp nâng cao	2																			
XH258	Kỹ năng ngôn ngữ 3A (Nghe-Nói)	3																			
XH297	Ngữ âm thực hành nâng cao	2																			
XH259	Kỹ năng ngôn ngữ 3B (Đọc-Viết)	3		162	F																
5	CT14V1M528	Phan Huỳnh Khánh Vy	CT14V1M1	141	139	2.36	XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3		TNV114M										
6	DC14V1N501	Lê Trung Hiếu	CT14V1M1	141	139	2.15	ML009	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2		TNV114M	152	F								
7	DC14V1N508	Nguyễn Ngọc Thiêu	CT14V1M1	141	0	0.00	XH256	Kỹ năng ngôn ngữ 2A (Nghe-Nói)	3		1, 2	TNV114M	161	F							
							XH294	Ngữ pháp nâng cao	2				162	F							
							XH298	Kỹ năng viết học thuật 1	2				172	F							
							XH300	Kỹ năng đọc hiểu nâng cao 1	2				172	F							
							XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)	4				172	F							
							XH254	Kỹ năng ngôn ngữ 1A (Nghe nói)	3				152	F							
							XH292	Ngữ pháp căn bản 1	2				152	F							
							XN330	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh Quốc tế	2				182	F							
							XN334	Văn học Anh-Mỹ	3				182	F							
							KL001	Pháp luật đại cương	2				161	F							
							QP003	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1 (*)	3				161	I							
							TN033	Tin học căn bản	1				162	F							
							XH259	Kỹ năng ngôn ngữ 3B (Đọc-Viết)	3				162	F							

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT14V1M1**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
7	DC14V1N508	Nguyễn Ngọc Thiêu	CT14V1M1	141	0	0.00	XH295	Ngữ âm thực hành căn bản 1	2		TNV114M	152	F
							XH297	Ngữ âm thực hành nâng cao	2			162	F
							XH348	Kỹ năng đọc hiểu nâng cao 2	2			181	F
							XH382	Kỹ năng nghe nói nâng cao 2	2			181	F
							XN328	Chuyên đề Ngữ pháp nâng cao	2			182	F
							TN034	TT. Tin học căn bản	2			162	F
							XH258	Kỹ năng ngôn ngữ 3A (Nghe-Nói)	3			162	F
							XH260	Kỹ năng ngôn ngữ 4A (Nghe-Nói)	3			171	F
							XH291	Kỹ năng ngôn ngữ 4B (Đọc-Viết)	3			171	F
							XH293	Ngữ pháp căn bản 2	2			161	F
							XH299	Kỹ năng viết học thuật 2	2			181	F
							XH383	Dẫn luận ngôn ngữ - Anh văn	3			171	F
							XH455	Âm vị học	2			172	F
							XH535	Từ pháp học và cú pháp học	3			181	F
							XH540	Phê bình văn học đại cương	3			181	F
							XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			162	F
							XH175	Phương pháp nghiên cứu khoa học -	2			182	F
							XH255	Anh văn	3			152	F
							XH296	Kỹ năng ngôn ngữ 1B (Đọc-Viết)	2			161	F
							XH454	Ngữ âm thực hành căn bản 2	2			181	F
							XH481	Ngữ dụng học - Anh văn	3			191	F
							XH537	Nói trước công chúng - Anh văn	2			182	F
							XN327	Ngôn ngữ học đối chiếu	3			191	F
							ML011	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3			181	F
							QP004	Đường lối cách mạng của Đảng cộng	2			161	I
							XH005	sản Việt Nam	3			162	F
							XH465	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)	2			171	F
							XH478	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			172	F
							XN342	Lý thuyết dịch	3			191	F
							ML009	Dẫn luận văn chương	2			152	F
							ML010	Biên dịch Thư tín văn phòng	3			171	F
							XH004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	3			152	F
							XN332	Mác-Lênin 1	2			182	F
							XN336	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	3			191	F
							ML006	Mác-Lênin 2	2			172	F
							QP005	Pháp văn căn bản 1 (*)	3			161	I
								Thực tế ngoài trường - Anh văn					
								Tiếng Anh Du lịch 2					
								Tư tưởng Hồ Chí Minh					
								Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)					

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT14V1M1**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
7	DC14V1N508	Nguyễn Ngọc Thiêu	CT14V1M1	141	0	0.00	XH349	Kỹ năng nghe nói nâng cao 1	2		TNV114M	172	F
							XH453	Ngữ nghĩa học - Anh văn	2			181	F
							XH538	Giao tiếp đa văn hóa	2			172	F
							XH547	Đông Nam Á học	2			191	F
							XN335	Tiếng Anh Du lịch 1	3			182	F
							XN338	Tiếng Anh thương mại 1	3			182	F

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432N2**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
4	CT1432N511	Võ Thành Đạt	CT1432N2	139	69	1.60	KL132	Pháp luật thương mại 2	2		TN3214N	172	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
							KL375	Công pháp quốc tế	3			182	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			181	F
							KL114	Soạn thảo văn bản pháp luật	2			162	F
							KL115	Phương pháp nghiên cứu KH-Luật	2			182	F
							KL302	Luật hiến pháp 2	2			162	F
							KL328	Luật môi trường	2			172	F
							KL372	Luật tố tụng hình sự 1	2			181	F
							XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			162	F
							KL101	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	2			161	F
							KL102	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	2			162	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			182	F
							KL301	Luật hiến pháp 1	2			161	F
							KL309	Luật hình sự 3	2			172	F
							KL365	Pháp luật về thanh tra	2			181	I
							KL303	Luật hành chính 1	2			162	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 2	2			191	F
							5	CT1432N516	Mai Trọng Hiếu	CT1432N2		139	133
KL315	Luật tố tụng dân sự 1	2											
KL304	Luật hành chính 2	2											
6	CT1432N520	Lê Ngọc Huyền	CT1432N2	139	133	2.24	KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2		TN3214N	191	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			182	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2				
7	CT1432N523	Dương Thiên Lộc	CT1432N2	139	81	1.76	KL102	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	2		TN3214N	162	F
							KL124	Luật tài chính nhà nước	3			181	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			182	F
							KL218	Luật lao động 2	2			172	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 2	2			191	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			191	F
							KL353	Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện HC	2			172	F
							KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2			181	F
							KL122	Luật hôn nhân và gia đình	2			171	F
							KL389	Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
							KL101	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	2			161	F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432N2**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
7	CT1432N523	Dương Thiên Lộc	CT1432N2	139	81	1.76	KL114	Soạn thảo văn bản pháp luật	2		TN3214N	162	F
							ML009	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	2			152	F
							KL315	Mác-Lênin 1	2			172	F
							ML011	Luật tố tụng dân sự 1	3			171	F
							KL131	Đường lối cách mạng của Đảng cộng	2			171	F
							KL303	sản Việt Nam	2			162	F
							KL309	Pháp luật thương mại 1	2			172	F
							KL335	Luật hành chính 1	2			182	F
							KL051	Luật hình sự 3	2			162	F
							KL365	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			181	F
							KL370	Quyền con người	10			191	F
							KL322	Pháp luật về thanh tra	2			171	F
							KL372	Luận văn tốt nghiệp - Luật	2			181	F
								Luật tố tụng hình sự 1					
8	CT1432N524	Trần Nguyễn Xuân Nghĩa	CT1432N2	139	137	2.19	KL332	Tư pháp quốc tế 2	2		TN3214N	191	F
9	CT1432N526	Lê Thị Thanh Nguyên	CT1432N2	139	136	2.18	KL409	Luật dân sự 2	3		TN3214N	171	F
10	CT1432N531	Lâm Thị Cẩm Nhung	CT1432N2	139	125	2.48	KL332	Tư pháp quốc tế 2	2		TN3214N	191	F
							KL315	Luật tố tụng dân sự 1	2			172	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
11	CT1432N540	Lê Thanh Thiên	CT1432N2	139	125	2.27	KL315	Luật tố tụng dân sự 1	2		TN3214N	191	F
							KL332	Tư pháp quốc tế 2	2			191	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
12	CT1432N541	Nguyễn Thanh Thoại	CT1432N2	139	135	2.12	KL102	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	2		TN3214N	162	F
							KL301	Luật hiến pháp 1	2			161	F
13	CT1432N546	Vũ Thị Kim Tiền	CT1432N2	139	136	2.05	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3		TN3214N	161	F
14	CT1432N551	Huỳnh Ngọc Trinh	CT1432N2	139	135	2.06	KL102	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	2		TN3214N	162	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			182	F
15	CT1432N553	Nguyễn Thanh Trúc	CT1432N2	139	133	2.12	KL122	Luật hôn nhân và gia đình	2		TN3214N	191	F
							KL101	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	2			161	F
							KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2			191	F
16	CT1432N555	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CT1432N2	139	105	2.33	KL124	Luật tài chính nhà nước	3		TN3214N	181	F
							KL115	Phương pháp nghiên cứu KH-Luật	2			182	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			182	F
							KL333	Luật thương mại quốc tế	2			182	F
							KL335	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2			182	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
KL331	Tư pháp quốc tế 1	2											

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1432N2**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
16	CT1432N555	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CT1432N2	139	105	2.33	KL386	Pháp luật về nhà ở	2		TN3214N		
							KL375	Công pháp quốc tế	3			182	F
							KL210	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2			182	F
							KL332		2			191	F
							KL389	Tư pháp quốc tế 2 Pháp luật về cạnh tranh	2			181	F
17	DC1432M514	Lê Thị Kim Chi	CT1432N2	139	119	1.91	KL332	Tư pháp quốc tế 2	2		TN3214N	191	F
							KL051	Quyền con người	2			162	F
							KL120	Luật hình sự 2	2			171	F
							KL373	Luật tố tụng dân sự 2	2			181	F
							KL102	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	2			162	F
							KL370	Luận văn tốt nghiệp - Luật	10			191	F
18	DC1432M580	Nguyễn Hữu Tài	CT1432N2	139	134	2.36	KL124	Luật tài chính nhà nước	3		TN3214N	181	F
							KL314	Luật tố tụng hình sự 2	2			182	F

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1421M1**

**Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_**

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
1	CT1421M500	Nguyễn Duy An	CT1421M1	140	131	2.03	KT022 ML011 KT119 KT101	Kỹ năng giao tiếp Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam Phương pháp tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề Kinh tế vi mô 1	2 3 2 3		TN2114M	192 171 162 162	B F F F
2	CT1421M502	Nguyễn Nguyên Dũ	CT1421M1	140	127	2.34	KT330 KT105	Thuế Toán kinh tế	3 3		TN2114M	172	F
3	CT1421M504	Lê Thị Ngọc Hân	CT1421M1	140	137	2.48	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		TN2114M	152	F
4	CT1421M506	Nguyễn Công Hậu	CT1421M1	140	86	1.85	KT105 KT269 KT106 KT326 KT262 KT275 KT374 KT102 KT330 KT359 KT113 KT264 TN010 KT107 KT101 KT108 KT409	Toán kinh tế Định giá tài sản Nguyên lý kế toán Tài chính công Thẩm định tín dụng Anh văn chuyên ngành Tài chính - Kế toán Kế toán ngân hàng Kinh tế vĩ mô 1 Thuế Quản trị rủi ro tài chính Kinh tế lượng Chuyên đề ngân hàng Xác suất thống kê Toán kinh tế 2 Kinh tế vi mô 1 Nguyên lý thống kê kinh tế Luận văn tốt nghiệp - TCNH	3 3 3 2 3 3 3 3 3 3 3 3 3 2 2 3 3 3 10		TN2114M	162 182 162 182 182 181 182 171 172 181 172 191 152 181 162 191 191	F F F F F F F F F F F F F F F F F F
5	CT1421M507	Ông Trung Hiếu	CT1421M1	140	103	2.04	KT101 KT264 TN010 KT113 KT330 ML009 KT108 KT374	Kinh tế vi mô 1 Chuyên đề ngân hàng Xác suất thống kê Kinh tế lượng Thuế Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 Nguyên lý thống kê kinh tế Kế toán ngân hàng	3 2 3 3 3 2 3 3		TN2114M	162 191 152 172 172 161 191 182	F F F F F F F F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1421M1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
5	CT1421M507	Ông Trung Hiếu	CT1421M1	140	103	2.04	KT409	Luận văn tốt nghiệp - TCNH	10		TN2114M	191	F
							KT105	Toán kinh tế	3			162	F
							KT106	Nguyên lý kế toán	3			181	F
6	CT1421M510	Phạm Tuấn Lộc	CT1421M1	140	102	2.43	KT269	Định giá tài sản	3		TN2114M	182	F
							KT262	Thẩm định tín dụng	3			182	F
							KT409	Luận văn tốt nghiệp - TCNH	10			191	F
							KT108	Nguyên lý thống kê kinh tế	3			162	F
							KT267	Kiểm toán 1	2			182	F
							KT326	Tài chính công	2			182	F
							KT330	Thuế	3			172	F
							TN010	Xác suất thống kê	3			152	F
							KT106	Nguyên lý kế toán	3			181	F
							KT111	Tài chính - Tiền tệ	3			171	F
							KT263	Marketing ngân hàng	2			182	F
							KT264	Chuyên đề ngân hàng	2			182	F
7	CT1496M510	Nguyễn Hiếu Trọng	CT1421M1	140	127	2.08	KT308	Quản trị tài chính	3		TN2114M	171	F
							KL369	Luật kinh tế	2				
							KT105	Toán kinh tế	3	1			
							KT374	Kế toán ngân hàng	3				

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1422M1**

Kèm theo quyết định số \_\_\_\_\_ - Ký ngày \_\_\_\_\_

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Trang 1

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHK	Điểm
1	CT1422M507	Nguyễn Lộc	CT1422M1	140	127	2.39	KT103	Quản trị học	3		TN2214M	161	F
							KT105	Toán kinh tế	3			162	F
							KT360	Quản trị sản xuất	3				
							XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4			152	F
2	CT1422M510	Huỳnh Lê Sao Mai	CT1422M1	140	124	2.48	KT360	Quản trị sản xuất	3		TN2214M	191	F
							KT399	Luận văn tốt nghiệp - QTKD	10				
							KT346	Quản trị chiến lược	3				
3	CT1422M511	Đoàn Hải Nam	CT1422M1	140	135	2.08	ML011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		TN2214M	191	F
							KT443	Chuyên đề Quản trị kinh doanh	2				
4	CT1422M512	Nguyễn Phước Nam	CT1422M1	140	91	1.80		Kế toán quản trị 1			TN2214M	171	F
							KT339	Luận văn tốt nghiệp - QTKD	3			191	F
							KT399	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	10			162	F
							ML010	nhĩa Mác-Lênin 2	3			161	F
							KL001	Pháp luật đại cương	2			162	F
							KT101	Kinh tế vi mô 1	3			162	F
							KT105	Toán kinh tế	3			171	F
							KT111	Tài chính - Tiền tệ	3			162	F
							KT119	Phương pháp tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề	2			191	F
							KT443	quyết vấn đề	2			161	F
							XH024	Chuyên đề Quản trị kinh doanh	3			161	F
							XH025	Anh văn căn bản 2 (*)	3			161	F
							KT104	Anh văn căn bản 3 (*)	3			162	F
							KT106	Marketing căn bản	3			161	F
							KT103	Nguyên lý kế toán	3			162	F
KT108	Quản trị học	3		162	F								
5	CT1422M514	Hồ Diệp Huỳnh Nhi	CT1422M1	140	129	2.24	KT203	Ứng dụng toán trong kinh doanh	3		TN2214M	172	F
							KT205	Quy hoạch tuyến tính	3			172	F
							KT105	Toán kinh tế	3			162	F
							KL369	Luật kinh tế	2			171	F
6	CT1422M516	Danh Hồ Phương	CT1422M1	140	107	2.13	KT106	Nguyên lý kế toán	3		TN2214M	162	F
							KT103	Quản trị học	3			161	F
							KT339	Kế toán quản trị 1	3			171	F
							KT308	Quản trị tài chính	3			172	F

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - LỚP: CT1422M1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ & tên	Tên lớp	TCNG	TCTL	TBTL	Mã HP	Tên HP	TC	HPTC	TCTN	NHHK	Điểm
6	CT1422M516	Danh Hồ Phương	CT1422M1	140	107	2.13	KL001	Pháp luật đại cương	2		TN2214M	161	F
							KT101	Kinh tế vi mô 1	3			162	F
							KT399	Luận văn tốt nghiệp - QTKD	10			191	F
							KT108	Nguyên lý thống kê kinh tế	3			162	F
							KT105	Toán kinh tế	3			162	F
7	CT1422M522	Phạm Thanh Tùng	CT1422M1	140	116	2.17	KT108	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		TN2214M	162	F
							KT203	Ứng dụng toán trong kinh doanh	3			172	F
							KT324	Quản trị marketing	3			181	F
							KT443	Chuyên đề Quản trị kinh doanh	2			191	F
							KT105	Toán kinh tế	3			162	F
							KT399	Luận văn tốt nghiệp - QTKD	10			191	F
8	CT1422M524	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CT1422M1	140	132	2.11	KT339	Kế toán quản trị 1	3		TN2214M	171	F
							KT346	Quản trị chiến lược	3			191	F
							KT337	Thương mại điện tử	2			182	F
9	CT1422M527	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	CT1422M1	140	118	2.64		Luận văn tốt nghiệp - QTKD			TN2214M	191	F
							KT399	Giáo dục quốc phòng - An ninh 3 (*)	10			152	I
							QP005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	3			162	F
							ML010	Mác-Lênin 2	3			191	F
							KT443	Chuyên đề Quản trị kinh doanh	2			161	F
							ML009	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	2			152	I
							QP004	Mác-Lênin 1	2				
	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2 (*)												

Ghi chú: HPTC = Nhóm học phần bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được  
Lập biểu

Trưởng khoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2019  
GD Trung tâm Liên kết Đào tạo